

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 02 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp về Bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Ngọc Quý
Bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hời – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp về Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Bà La Thị H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thu T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi tạm trú: Số nhà 24, đường V, phường V, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thu T theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2023: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Phạm Thị S trình bày: Do có mâu thuẫn với nhau trong việc mua bán nhà. Khoảng 13 giờ, ngày 11/01/2023 bà xuống nhà bà Chất lấy củi ngô và cháu về nhà, do trước đó bà La Thị H để củi chắn trước cửa nhà nên việc di chuyển khó khăn, khi bê đồ vào nhà vướng củi, nên đã rút 2 cây củi của bà La Thị H ra để ở bên cạnh và bê đồ vào nhà, bà La Thị H thấy vậy liền chửi bới liên tục và cầm vòi nước xịt sang nhà bà, sau đó bà đi vào bếp, bà La Thị H tiếp tục chửi, khoảng 5 phút sau bà đi ra thì phát hiện 1 cánh cổng bị mất, bà chạy ra xem thấy bà La Thị H đang bê cánh cổng về cất tại sân nhà bà La Thị H, thấy vậy do bức tức bà đã cầm một que củi của bà La Thị H chắn cửa nhà bà phi sang sân nhà bà La Thị H nhưng không trúng người, sau đó bà La Thị H đã cầm vòi nước xịt thẳng vào mặt và người bà làm cho bà bị choáng váng liền sau đó bà La Thị H lao đến túm tóc bà và ghì đầu bà xuống làm cho bà không phản kháng được, bà kêu cứu thì được người đi đường can ngăn nhưng không được, sau đó bà đã cắn vào tay bà La Thị H, bị cắn đau bà La Thị H mới chịu buông tay ra. Sau khi xảy ra sự việc do quá đau và lạnh do bị xịt nước vào người, sau đó được Công an xã đến lập biên bản sự việc. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày do còn bị đau nên đã nhờ người chuyển đến Trung tâm y tế huyện B cấp cứu được chẩn đoán là Chấn động não và Tăng huyết áp và điều trị từ ngày 11/01/2023 đến 16/01/2023 thì ra viện. Kết quả giám định thương tật là 01%, quá trình điều trị tại bệnh viện và tại nhà đều do con gái là Hoàng Thu T phục vụ. Nay bà yêu cầu bà La Thị H bồi th thiệt hại các khoản tiền sau:

Tiền thuốc men, viện phí tại bệnh viện huyện B là 507.000 đồng.

Tiền chi phí giám định sức khỏe 250.000 đồng

Tiền chi phí hóa đơn giám định sức khỏe là 500.000 đồng

Số ngày công lao động bị mất thu nhập do phải điều trị tại Bệnh viện là 6 ngày x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng

Số ngày công lao động bị mất thu nhập do sức khỏe còn yếu nghỉ dưỡng ở nhà là 8 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng

Số ngày công lao động bị mất thu nhập của người phục vụ tại bệnh viện 6 ngày và ở nhà là 8 ngày = 14 ngày x 200.000 đồng = 2.800.000 đồng

Chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện 10.000.000 đồng

Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 20.357.000 đồng

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà La Thị H trình bày: Trong lúc cãi nhau thì bà Phạm Thị S có hành động cầm que củi lao vào sang nhà bà, do bà tránh được, bà Phạm Thị S có hành vi lôi vòi xịt nước rửa xe của bà ra ngoài đường thì bà giằng co để lấy lại, bà Phạm Thị S tiếp tục dùng que củi lao về phía bà lần 2 thì bà mới túm tóc ghì bà Phạm Thị S nhằm ngăn

cản bà Phạm Thị S không thể tấn công bà, sau khi được mọi người cản ngăn thì bà đã bỏ tay ra không túm tóc bà Phạm Thị S nữa, sau đó Công an xã đến lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự trị an với số tiền 6.500.000 đồng. Nay bà Phạm Thị S khởi kiện yêu cầu bà phải thanh toán các khoản chi phí bà không đồng ý với lý do bà không được đánh bà Phạm Thị S, sự việc do bà Phạm Thị S gây ra.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng chị Hoàng Thu T trình bày: Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 11/01/2023 khi chị đang ở phòng trọ tại tỉnh Bắc Ninh thì nhận được điện thoại của mẹ là bà Phạm Thị S gọi báo cho biết với trạng thái tinh thần hoảng loạn và liên tục kêu đau đầu và lạnh, khi về đến nhà chị đã kiểm tra camera biết được nguyên nhân bà Phạm Thị S kêu đau đầu và lạnh người là do bà La Thị H hành hung và xị nước vào người, chị đã nhờ người đưa bà Phạm Thị S đi cấp cứu và điều trị từ ngày 11/01 đến ngày 16/01/2023 thì ra viện. Nay chị yêu cầu bà La Thị H phải bồi thường thiệt hại cho chị số ngày công lao động bị mất thu nhập của người phục vụ tại bệnh viện 6 ngày và ở nhà là 8 ngày = 14 ngày x 200.000 đồng = 2.800.000 đồng.

Người làm chứng Hoàng Thị H1 có lời khai tại Tòa án khẳng định có nhìn thấy bà La Thị H túm tóc bà Phạm Thị S ở trước cổng nhà bà La Thị H và không thấy bà La Thị H đánh bà Phạm Thị S, một lúc sau thấy bà Phạm Thị L đi đến và can ngăn thì bà La Thị H không túm tóc bà Phạm Thị S nữa, sau đó 2 bên tự đi về nhà.

Công văn số 139/CV-BHXXH, ngày 12/6/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện B cho biết về các khoản thanh toán viện phí điều trị do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán: Tổng số tiền cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán chi phí khám chữa bệnh là 898.697 đồng. Trong đó: Tiền do điều trị chấn động não là 132.488 đồng (trong đó tiền thuốc 80.168 đồng, tiền chẩn đoán hình ảnh 52.320 đồng), tiền do điều trị tăng huyết áp là 66.289 đồng (trong đó tiền thuốc 13.969 đồng, tiền chẩn đoán hình ảnh 52.320 đồng) các khoản chi khác không xác định nguyên nhân 699.920 đồng (trong đó gồm tiền giường 640.000 đồng, tiền khám 27.600 đồng, tiền xét nghiệm 32.320 đồng), cá nhân bà Phạm Thị S phải thanh toán: Tổng số tiền người bệnh cùng chi trả trong phạm vi Bảo hiểm xã hội là 224.674 đồng.

Tại công văn số 356/BC-UBND, ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã T cho biết bình quân thu nhập đầu người tại địa phương là 150.000 đồng/1 người/ 1 ngày.

Tại Thông báo số 280a/TB-TTYT, ngày 22/6/2023 của Trung tâm y tế huyện B về việc Thông báo Kết luận của hội đồng chuyên môn cho biết: Chấn động não và Tăng huyết áp là 2 bệnh lý độc lập.

Tại Công văn số 04/TYT, ngày 27/6/2023 Trạm y tế xã T cho biết trước thời điểm ngày 11/01/2023 bà Phạm Thị S không đến khám bệnh tăng huyết áp và không có sổ theo dõi huyết áp của Trạm y tế xã.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 11/7/2023, các bên đương sự giữ nguyên quan điểm về yêu cầu và nội dung tranh chấp. Bị đơn không chấp nhận bồi thường do không được đánh bà Phạm Thị S.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổng cộng 20.000.000 đồng chẵn và không nêu được rút một phần tại phần yêu cầu nào. Các bên đương sự không thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự khi tham gia tố tụng đã được bảo đảm và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 của Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S. Buộc bà La Thị H phải bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị S tổng số tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và xem xét lỗi của nguyên đơn, căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giải quyết: Miễn án phí cho nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Về quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt, các đương sự tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có giấy ủy quyền tham gia tố tụng.

[2] Về nguyên nhân dẫn đến vụ, việc: Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong việc mua bán nhà giữa bà La Thị H với bà Phạm Thị S (trước đó bà La Thị H bán cho bà Phạm Thị S 1 ngôi nhà ở liền sát nhà bà La Thị H nhưng do thắc mắc nên việc mua bán nhà không thành và bà Phạm Thị S đang ở tạm), trước đó bà La Thị H đã cho củi của mình để vào trước cửa vương lối đi vào nhà của bà Phạm Thị S, khi bà Phạm Thị S đi chở đồ dùng về đến nhà, việc chuyển đồ vào nhà vương củi của bà La Thị H nên đã khó chịu và chửi bới nhau, bà La Thị H dùng vòi xịt rửa xe phun về phía nhà bà Phạm Thị S, sau đó bà La Thị H đã tháo lấy cánh cổng của bà Phạm Thị S đem về sân nhà mình cất, thấy bị mất cánh

cồng bà Phạm Thị S đã nhiều lần cầm cây củi ném về phía bà La Thị H nhưng không trúng người, tiếp đó bà Phạm Thị S lôi vòi xịt nước rửa xe của bà La Thị H ra đường và tiếp tục 2 bên chửi bới nhau, bà La Thị H giằng lấy vòi xịt nước rồi túm tóc bà Phạm Thị S ghì xuống không cho bà Phạm Thị S chống lại mình, lúc này vòi xịt nước đang vận hành không có người điều khiển đã xịt tung tóe khắp khu vực xung quanh nơi bà La Thị H và bà Phạm Thị S đang giằng co nhau, trong lúc giằng co bà Phạm Thị S kêu cứu và cắn vào tay của bà La Thị H, do có người can ngăn, nên cả 2 đã buông tha và đi về nhà của mình, đến chiều cùng ngày do bị đau đầu, nên bà Phạm Thị S phải nhập viện điều trị.

[3] Nguyên đơn yêu cầu: Tại phiên tòa bà Phạm Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu bà La Thị H bồi thường thiệt hại các khoản tiền gồm: Tiền thuốc men, viện phí tại bệnh viện huyện B là 507.000 đồng. Tiền chi phí giám định sức khỏe 250.000 đồng. Tiền chi phí hóa đơn giám định sức khỏe là 500.000 đồng. Số ngày công lao động bị mất thu nhập do phải điều trị tại Bệnh viện là 6 ngày x 200.000 đồng = 1.200.000 đồng. Số ngày công lao động bị mất thu nhập do sức khỏe còn yếu nghỉ dưỡng ở nhà là 8 ngày x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng. Số ngày công lao động bị mất thu nhập của người phục vụ tại bệnh viện 6 ngày và ở nhà là 8 ngày = 14 ngày x 200.000 đồng = 2.800.000 đồng. Chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện 10.500.000 đồng. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường tại phiên tòa bà Phạm Thị S giảm xuống còn là 20.000.000 đồng. Bà La Thị H cho rằng không được đánh bà Phạm Thị S nên không chấp nhận bồi thường.

[4] Xác định thiệt hại cần được chấp nhận: Theo Công văn số 139/CV-BHXXH, ngày 19/6/2023 của Bảo hiểm xã hội huyện B thì tổng chi phí điều trị là 898.697 đồng, trong đó bà Phạm Thị S là người bệnh phải cùng chi trả là 224.674 đồng, nên cần chấp nhận khoản tiền bệnh nhân trực tiếp phải chi trả này, phần còn lại do Bảo hiểm xã hội thanh toán, nên không được chấp nhận. Về ngày công lao động bị mất thu nhập do phải điều trị tại bệnh viện của bà Phạm Thị S cho rằng 6 ngày (từ ngày 11 đến 16/01/2023), bà Phạm Thị S cho rằng thiệt hại mỗi ngày là 200.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ về mức thu nhập thực tế, theo bảng kê chi phí điều trị nội trú của Trung tâm y tế huyện B thì tổng số ngày điều trị là 6 ngày, nên cần chấp nhận 6 ngày điều trị là có căn cứ. Về mức thu nhập cần căn cứ vào mức thu nhập bình quân tại địa phương theo công văn 356/BC-UBND xã T là 150.000 đồng/ 1 người/ 1 ngày x 6 ngày điều trị = 900.000 đồng để chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, tại phiên tòa bà Phạm Thị S có thay đổi về số ngày công lao động bị mất thu nhập sau khi ra viện từ 8 ngày theo yêu cầu ban đầu lên 20 ngày và giao nộp hóa đơn thu tiền về việc thăm khám y học cổ truyền và bốc thuốc ngày 18/01/2023 với số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không có chỉ định của Bác sỹ về việc nghỉ ngơi và thăm khám ở bệnh viện nên không được chấp nhận đối với thu nhập bị mất sau khi ra viện và tiền bốc thuốc đông y này. Về khoản tiền yêu cầu bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bà Phạm Thị S yêu cầu bồi thường số tiền 10.500.000 đồng, các bên không thỏa thuận được, cần xem xét chấp nhận 6 ngày nằm viện,

về mức tiền được chấp nhận là 6 ngày lương cơ sở tại thời điểm xảy ra sự việc 1.490.000 đồng : 26 ngày / 1 tháng = 57.307 đồng/ 1 ngày x 6 ngày = 343.842 đồng là phù hợp với hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/HĐPTANDTC, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về tổn thất tinh thần: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000đồng, bị đơn không đồng ý, các bên không thỏa thuận được, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.

[6] Về yêu cầu bồi thường về thu nhập thực tế bị mất của chị Hoàng Thu T là người phục vụ bà Phạm Thị S tại bệnh viện là 6 ngày (từ ngày 11 đến 16/01/2023) và 8 ngày sau khi ra viện, mỗi ngày là 200.000 đồng = tổng số tiền 2.800.000 đồng nhưng không có yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa bà Phạm Thị S là người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thu T cũng yêu cầu bà La Thị H phải bồi thường cho bà khoản tiền này. Các bên không thỏa thuận bồi thường được việc bồi thường khoản tiền này, Hội đồng xét xử thấy: Theo bệnh án tại tờ điều trị số 1 ghi vào các ngày từ 11 đến 16/01/2023 thì y lệnh bà Phạm Thị S được chăm sóc cấp 3 và kết quả xác minh tại Trung tâm y tế huyện B cho thấy, bà Phạm Thị S thuộc trường hợp chăm sóc cấp 3 không cần người phục vụ nên không được chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của người phục vụ tại bệnh viện và sau khi ra viện không có chỉ định của bác sỹ về việc nghỉ ngơi nên không được chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của người phục vụ sau khi ra viện.

[7] Về yêu cầu đòi khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Bà Phạm Thị S yêu cầu bồi thường là 10.500.000đồng, bị đơn không đồng ý, các bên không thỏa thuận được. Hội đồng xét xử thấy, theo bệnh án được điều trị tại bệnh viện có thể hiện bị Chấn động não, đã được khám, điều trị trong thời gian 06 ngày, theo Giấy ra viện ngày 16/01/2023 có ghi tình trạng khi ra viện đỡ, giảm, nhưng không ghi rõ bệnh nào đỡ bệnh nào giảm, nên cần chấp nhận một mức tương đương với 06 ngày lương cơ sở tại thời điểm xảy ra sự việc là 1.490.000đồng là 57.307 đồng một ngày lương tối thiểu x 6 ngày điều trị = 343.842 đồng là phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/ NQ-HĐTP TANDTC, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Xác định các khoản tiền không được chấp nhận: Theo yêu cầu của bà Phạm Thị S yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí giám định gồm: Chi phí giám định viên 250.000 đồng và chi phí mua hóa đơn thuế giá trị gia tăng là 500.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ, theo tài liệu chứng cứ Công an huyện B cung cấp thì: Phiếu thu ngày 10/02/2023 có ghi Chi phí bồi dưỡng giám định pháp y thương tích + cơ chế hình thành vết thương số tiền là 1.360.000 đồng và Hóa đơn bán hàng cùng ngày 10/02/2023 có ghi Chi phí giám định pháp y thương tích trường hợp bà Phạm Thị S số tiền là 535.000 đồng, người nộp tiền đều do ông Trần Ngọc Tú, Công an xã T nộp. Như vậy khoản tiền này không phải bà Phạm Thị S nộp, nên không có căn cứ chấp nhận.

[9] Xác định tổng số tiền cần xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tổng số tiền bà Phạm Thị S yêu cầu được chấp nhận bao gồm: Chi phí điều trị người bệnh phải cùng chi trả là 224.674 đồng, thu nhập thực tế cho bà Phạm Thị S bị mất do phải điều trị tại bệnh viện là 6 ngày x 150.000 đồng = 900.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 06 ngày lương cơ sở là 1.490.000 đồng là 57.307 đồng x 6 ngày = 343.842 đồng, tiền tổn thất về tinh thần số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 4.468.516 đồng. Xác định về lỗi gây thiệt hại, trong vụ án này lỗi gây ra thiệt hại là lỗi hỗn hợp, xuất phát từ mâu thuẫn trong hợp đồng mua bán nhà ở mà các bên không kiểm chế được, sự việc đã được Công an xã T lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi bên là 6.500.000 đồng theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC, ngày 06/3/2023 của Công an huyện B, các bên đã chấp hành quyết định xử phạt đây là căn cứ không phải chứng minh, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bên bị đơn có lỗi nhiều hơn là 60 % như: Vụ việc Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết, lẽ ra phải chờ kết quả giải quyết, nhưng trong thời gian này bà La Thị H lại cố tình để cũi chặn lối đi của bà Phạm Thị S dẫn đến mâu thuẫn thêm và cãi vã và xảy ra sự việc, bà Phạm Thị S cũng có lỗi 40 % như: Khi thấy việc bị bà La Thị H để cũi chặn lối đi của mình thì cần báo chính quyền địa phương can thiệp, nhưng bà Phạm Thị S lại thực hiện hành vi chửi bới, ném cũi sang nhà bà La Thị H và dẫn đến sự việc ngày 11/01/2023, nên cần tự gánh chịu thiệt hại theo mức độ lỗi của mình gây ra cụ thể: Tổng thiệt hại là 4.468.516 đồng : 60 % = 2.681.109 đồng để buộc bà La Thị H phải thanh toán bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị S.

[10] Về án phí: Bà Phạm Thị S được miễn nộp án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Buộc bà La Thị H phải chịu án phí có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại các khoản 1 và 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 590, khoản 4 Điều 585, các khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các khoản 2 và 4 Điều 91, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị S.

- Buộc bà La Thị H phải bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị S tổng số tiền là 2.681.000 đồng (hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) bao gồm các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc men, viện phí, tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền bồi thường tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị S là 15.531.484 đồng bao gồm chi phí giám định sức khỏe, mua hóa đơn giám định sức khỏe, thu nhập bị mất sau khi ra viện, thu nhập bị mất cho người phục vụ tại bệnh viện và sau khi ra viện và một phần tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe.

2. Về án phí:

- Miễn án phí cho bà Phạm Thị S.

- Buộc bà La Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thu T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi